

Số: **486/QĐ-ĐHTTr**

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trong Trường Đại học Tân Trào**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua – khen thưởng; Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục;

Căn cứ Quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Tân Trào ban hành kèm theo Quyết định số 25/QĐ-ĐHTTr ngày 06/01/2019 của Trường Đại học Tân Trào;

Theo đề nghị của Ông (Bà) Trưởng Phòng Tổ chức – Chính trị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này *Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong Trường Đại học Tân Trào.*

Điều 2. Quy định này được áp dụng từ năm học 2018 - 2019.

Điều 3. Trưởng các đơn vị trực thuộc, toàn thể công chức, viên chức và người lao động của Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Lãnh đạo trường;
- Website trường;
- Như điều 3 (t/h);
- Lưu: VT, TCCT (T_{03b}).

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

**QUY ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG TRONG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 486/QĐ-ĐHTT ngày 20 tháng 5 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích

Nội dung "Quy định về công tác Thi đua, Khen thưởng" được xây dựng trên cơ sở các Quy định của Nhà nước và của Nhà trường nhằm động viên, khuyến khích công chức, viên chức, người lao động nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường, đặc biệt là công tác quản lý, đào tạo và nghiên cứu khoa học, đồng thời thực hiện nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, nội quy, Quy chế của Nhà trường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tất cả công chức, viên chức trong biên chế, hợp đồng theo Nghị định 68 (trừ cán bộ, viên chức, nhân viên mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.) có đăng ký thi đua từ đầu năm học đều được tham gia bình xét các danh hiệu thi đua.

Điều 3. Nguyên tắc bình xét thi đua, khen thưởng

1. Những nội dung không quy định tại văn bản này thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng và quy định sáng kiến.

2. Khi các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

3. Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.

4. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp làm việc trong nhà trường.

Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy

định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung.

5. Việc xét khen thưởng được tiến hành khi tổng kết năm công tác hoặc năm học, tổng kết các cuộc vận động, thi đua theo chuyên đề hoặc khi phát hiện gương người tốt, việc tốt.

6. Các cuộc họp xét danh hiệu thi đua, khen thưởng được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hoặc thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị tham dự.

7. Danh hiệu thi đua, khen thưởng phải đạt từ 70% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số người tham gia họp hoặc được xin ý kiến. Riêng đối với danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải được các thành viên của Hội đồng bỏ phiếu kín và đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng cấp đó (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

Điều 4. Về công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Việc xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

Việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng do Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, công nhận.

2. Việc xét, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua các cấp và khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng là đề tài khoa học đã được nghiệm thu ở mức đạt trở lên, được áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao, đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đối tượng được công nhận có đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là Chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài.

Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của đề tài nghiên cứu khoa học do Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

3. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét, tặng danh hiệu thi đua. Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp cơ sở thì xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; ở cấp bộ, ban, ngành, địa phương thì xét, tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh; ở cấp toàn quốc thì đề nghị xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”.

4. Căn cứ quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, thành tích đạt được và phạm vi ảnh hưởng, Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng với các hình thức khen thưởng theo quy định.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho cán bộ, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

- a. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c. Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d. Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

4. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

5. Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

6. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

7. Tiêu chuẩn điểm cụ thể:

a. Đối với công chức, viên chức, người lao động khối hành chính và viên chức, người lao động làm phục vụ tại văn phòng khoa, bộ môn: phải đạt tổng số điểm thi đua từ 15 điểm trở lên, không có điểm liệt (điểm không) trong 4 tiêu chuẩn được xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" (phụ lục số 1), trong đó phải có ít nhất 2 điểm thưởng.

b. Đối với viên chức giảng dạy tại các khoa, bộ môn: phải đạt tổng số điểm thi đua từ 17 điểm trở lên, không có điểm liệt (điểm không) trong 4 tiêu chuẩn được xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" (phụ lục số 2), trong đó phải có ít nhất 02 điểm thưởng.

c. Đối với viên chức khối hành chính có tham gia giảng dạy: phải đạt tổng số điểm thi đua từ 15 điểm trở lên, không có điểm liệt (điểm không) trong 05 tiêu chuẩn được xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" (phụ lục số 3), trong đó phải có ít nhất 02 điểm thưởng.

d. Đối với công chức và viên chức có trình độ Tiến sĩ trở lên (*Áp dụng từ năm học 2019-2020*) ngoài các tiêu chuẩn trên còn phải có bài báo khoa học thuộc chuyên môn được đào tạo đăng ở các tạp chí khoa học trong nước/quốc tế nằm trong danh mục tính điểm khoa học của Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước từ 0,5 điểm trở lên.

Điều 6. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Tiêu chuẩn chung:

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại đơn vị, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận.

Tỷ lệ “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15 % số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2. Tiêu chuẩn điểm cụ thể:

a. Đối với công chức, viên chức, người lao động khối hành chính và viên chức, người lao động làm công tác phục vụ, văn phòng khoa và bộ môn: đạt tổng số điểm thi đua từ 18 điểm trở lên (phải có điểm thưởng từ 03 điểm trở lên).

b. Đối với viên chức giảng dạy tại các khoa, bộ môn: đạt tổng số điểm thi đua từ 20 điểm trở lên (trong đó: khối lượng giảng dạy phải đạt ít nhất 6 điểm; tổng điểm thưởng của các tiêu chí: nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, viết giáo trình, tài liệu tham khảo, bài báo, báo cáo khoa học, hướng dẫn

sinh viên NCKH, thi Olympic, thi đấu Thể dục thể thao, văn nghệ, sản phẩm nghệ thuật phải đạt tối thiểu 03 điểm)

c. Đối với công chức, viên chức khối hành chính có tham gia giảng dạy: đạt tổng số điểm thi đua từ 18 điểm trở lên (phải có điểm thưởng từ 03 điểm trở lên).

d. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị: ngoài đạt các tiêu chuẩn trên thì đơn vị do cá nhân quản lý phải đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

e. Đối với giảng viên có trình độ Tiến sĩ trở lên (*Áp dụng từ năm học 2019-2020*) ngoài các tiêu chuẩn trên cần có 01 trong các yêu cầu sau:

Sách chuyên khảo, sách giáo trình, tài liệu tham khảo được xuất bản tại các Nhà xuất bản có chỉ số ISSN.

Bài báo khoa học thuộc chuyên môn được đăng ở các tạp chí khoa học trong nước/quốc tế nằm trong danh mục tính điểm khoa học của Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước có điểm từ 1,0 trở lên.

f. Ưu tiên xét những người có tổng điểm đạt được cao nhất trong đơn vị.

g. Không xét Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở đối với những người trong độ tuổi quy định, có điều kiện về thời gian, năng lực nhưng không (hoặc chưa) đi học sau đại học hoặc nghiên cứu sinh.

Điều 7. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”

Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh do người đứng đầu tỉnh xem xét, công nhận.

Điều 8. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh.

Sáng kiến (là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật) hoặc đề tài nghiên cứu khoa học, để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” phải được áp dụng thực tiễn đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét, công nhận.

Điều 9. Cờ thi đua

Chỉ đề nghị cho tập thể Nhà trường thông qua bình xét, đánh giá, so sánh theo khối thi đua.

Điều 10. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 11. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- đ. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 12. Bằng khen cấp tỉnh

1. Bằng khen cấp tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a. Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b. Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh;

c. Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật.

2. Bằng khen cấp tỉnh để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động hàng năm;

b. Lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc tỉnh;

c. Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

Điều 13. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”

1. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b. Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c. Đã được tặng bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong thời gian đó có 05 lần được tặng giấy khen trở lên.

2. “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do Hội đồng thi đua, khen thưởng trung ương hoặc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên;

b. Lập được thành tích đột xuất, thành tích có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương;

c. Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng Cờ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung

ương hoặc có 02 lần được tặng Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Điều 14. “Huân chương Lao động” hạng ba

1. “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b. Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

c. Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

d. Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

2. “Huân chương Lao động” hạng ba để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b. Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong đó có 02 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 01 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 01 Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Điều 15. “Huân chương Lao động” hạng nhì

1. “Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây

dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 03 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b. Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

c. Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

d. Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

2. “Huân chương Lao động” hạng nhì để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b. Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 03 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 02 lần được tặng Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Điều 16. “Huân chương Lao động” hạng nhất

1. “Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b. Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất, được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

c. Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

d. Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp nhà nước được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận.

2. “Huân chương Lao động” hạng nhất để tặng cho tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a. Lập được thành tích xuất sắc, có phạm vi ảnh hưởng và phổ biến học tập nêu gương toàn quốc được bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương công nhận;

b. Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương hoặc có 04 lần được tặng Cờ thi đua của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương. Đối với tập thể không thuộc đối tượng tặng cờ thi đua trong thời gian đó có 03 lần được tặng Bằng khen của cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Điều 17. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” (Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng một lần cho cá nhân trong và ngoài ngành Giáo dục, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Cá nhân trong ngành Giáo dục

a. Có thời gian công tác trong ngành Giáo dục đủ 20 năm trở lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b. Đang công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các huyện nghèo được áp dụng hưởng chính sách như quy định đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được xét tặng sớm hơn so với thời gian quy định tại điểm a khoản này là 05 năm;

c. Đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục nhận công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương;

d. Có đủ thời gian công tác quy định tại điểm a khoản này nhưng bị kỷ luật từ mức khiển trách đến dưới mức buộc thôi việc, chỉ được xét tặng Kỷ niệm chương sau 02 năm, tính từ thời điểm có quyết định xóa kỷ luật. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương;

đ. Cá nhân đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội, hồ sơ đề nghị khen thưởng do cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ xem xét, đề nghị khen thưởng; đối với cá nhân đã nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội, nay đơn vị giải thể hoặc sáp nhập thì đơn vị tiếp nhận nhiệm vụ của đơn vị đó có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, xem xét, đề nghị khen thưởng.

2. Cá nhân ngoài ngành Giáo dục: đã đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo chủ chốt của Đảng, chính quyền, đoàn thể đủ một nhiệm kỳ trở lên, có nhiều đóng góp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần vào sự phát triển của ngành Giáo dục; hoặc có nhiều đóng góp xây dựng, ủng hộ tài chính, hiện vật cho sự phát triển ngành Giáo dục được sở giáo dục và đào tạo và đơn vị thụ hưởng xác nhận.

3. Cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có đóng góp tích cực vào việc xây dựng, phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Việt Nam, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Giáo dục Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế.

Điều 18. Khi trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” và đề nghị thưởng Huân chương Lao động các hạng cho cá nhân thuộc quyền quản lý, gửi kèm theo quyết định công nhận sáng kiến cấp tỉnh hoặc quyết định công nhận đề tài khoa học cấp tỉnh

1. Hằng năm, đơn vị lập danh sách sáng kiến của các cá nhân đề nghị xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh nộp về Phòng Tổ chức - Chính trị để tổng hợp gửi Hội đồng xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh (*qua Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp*) để xét và đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh (*Có mẫu gửi kèm theo*).

2. Các quyết định công nhận sáng kiến cấp tỉnh được gửi kèm theo hồ sơ đề nghị khen thưởng, là một trong những nội dung theo quy định tại Điều 22, 23, 24 và Điều 50 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ để đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét, tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” và xét trình Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động các hạng. Trường hợp có đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, đề nghị gửi bản Photo: *Quyết định phê duyệt đề tài và Quyết định công nhận kết quả thực hiện đề tài* kèm theo.

3. Cá nhân đề nghị tặng Huân chương Lao động các hạng, phải gửi kèm theo đủ số lượng sáng kiến cấp tỉnh hoặc đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh tương ứng với mức hạng theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

4. Đề nghị xét công nhận sáng kiến cấp tỉnh: Hằng năm, các đơn vị gửi hồ sơ đề nghị xét công nhận sáng kiến trước 20/3.

5. Hằng năm, các đơn vị gửi hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh” kèm theo quyết định công nhận sáng kiến cấp tỉnh hoặc quyết định công nhận đề tài khoa học cấp tỉnh về Phòng Tổ chức - Chính trị vào trước 20/7 hằng năm .

6. Các đơn vị gửi hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xét, đề nghị cấp có thẩm quyền trình Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động các hạng

kèm theo quyết định công nhận sáng kiến cấp tỉnh hoặc quyết định công nhận đề tài khoa học cấp tỉnh về Phòng Tổ chức - Chính trị trước ngày 20/7 hằng năm.

Điều 19. Các hình thức khen thưởng khác

Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Trường dựa trên cơ sở các Quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua – Khen thưởng; Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua – Khen thưởng; Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang để xem xét và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Chương III

QUY TRÌNH ĐỀ NGHỊ XÉT CÔNG NHẬN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 20. Các cá nhân, đơn vị trong trường có trách nhiệm tham gia các phong trào thi đua do Nhà trường phát động. Các danh hiệu thi đua được xét tặng hàng năm vào thời điểm kết thúc năm học. Thủ trưởng và công đoàn các đơn vị chịu trách nhiệm xét và đề nghị các danh hiệu thi đua của các cá nhân, tập thể thuộc đơn vị mình, đồng thời chịu trách nhiệm giải quyết những khiếu nại (nếu có) của cán bộ viên chức trong đơn vị. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các đơn vị có trách nhiệm xét các danh hiệu thi đua của đơn vị và lập tờ trình gửi lên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Nhà trường trong tuần đầu tháng 7 hằng năm theo quy định đã ban hành (làm theo các biểu mẫu hướng dẫn).

Điều 21. Thường trực Thi đua Trường có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra, rà soát và hướng dẫn các đơn vị hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua trường, đồng thời chuẩn bị các hồ sơ, văn bản thi đua cần thiết để trình Hội đồng Thi đua Nhà trường xét duyệt.

Điều 22. Hội đồng Thi đua Nhà trường có trách nhiệm:

1. Tham mưu với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai thực hiện các phong trào thi đua; hướng dẫn thực hiện các nội dung thi đua; nghiên cứu, đề xuất phương pháp, cách thức thực hiện để nâng cao chất lượng phong trào thi đua và công tác khen thưởng theo thẩm quyền;

2. Kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua ở Nhà trường và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng;

3. Phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để tham mưu với Hiệu trưởng quyết định biểu dương, khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Xét, phê duyệt các danh hiệu thi đua do các đơn vị gửi lên Trường trước tuần cuối tháng 7 hàng năm. Sau khi xét duyệt xong, Hội đồng Thi đua Nhà trường có trách nhiệm thông báo tới các đơn vị trong toàn trường trong tuần đầu tháng 8 hàng năm và tiếp nhận ý kiến phản hồi của các đơn vị (nếu có) trong khoảng thời gian 10 ngày kể từ ngày ra thông báo. Hết thời gian đó, Thường trực Hội đồng thi đua Trường xem xét và trình Chủ tịch Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Nhà trường ra quyết định công nhận các danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến”, “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến” cho các đơn vị và cá nhân trước ngày 20/8 hàng năm.

Điều 23. Đối với danh hiệu thi đua, khen thưởng đề nghị cấp trên khen thưởng thì các cá nhân, đơn vị phải có bản báo cáo thành tích và báo cáo tóm tắt thành tích, tờ trình, Biên bản họp Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của đơn vị, Biên bản kiểm phiếu của đơn vị gửi lên Thường trực Thi đua – Khen thưởng Nhà trường. Sau khi thông qua Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Nhà trường, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà Trường thông báo kết quả đến các đơn vị đồng thời làm các thủ tục cần thiết trình cấp trên có thẩm quyền.

Điều 24. Thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua các cấp và danh hiệu thi đua khác

1. Các danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm. Thủ tục, hồ sơ xét tặng các danh hiệu nêu trên thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 84 của Luật Thi đua - Khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua có 01 bộ bản chính (đối với trường hợp xét tặng danh hiệu thi đua cấp Trường), 03 bộ bản chính (đối với trường hợp xét tặng danh hiệu thi đua cấp trên), gồm:

- a) Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;
- b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;
- c) Biên bản họp bình xét thi đua;

d) Chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học hoặc sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

3. Các hồ sơ nói trên nộp cho Thường trực Thi đua nhà trường (Phòng Tổ chức – Chính trị tiếp nhận) đúng thời gian quy định. Quá thời gian quy định Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Nhà trường không giải quyết.

Chương IV

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 25: Nguồn và mức trích quỹ

Quỹ thi đua khen thưởng của sở, ban, ngành cấp tỉnh được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 20% tổng quỹ tiền

lương theo ngạch, bậc của cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và tiền công được duyệt cả năm và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài;

Điều 26. Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng được dùng để chi trong việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua và chi thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và được sử dụng để:

a. Chi cho in ấn, làm hiện vật khen thưởng (giấy khen, bằng khen, cờ thi đua (nếu có), khung);

b. Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể;

d. Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng để chi tổ chức, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân điển hình tiên tiến; thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 27. Mức tiền thưởng và chế độ ưu đãi

Căn cứ theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Quy định này có hiệu lực kể từ năm học 2018-2019. Các Quy định và hướng dẫn trước đây trái với Quy định này đều bãi bỏ.

Điều 29. Các đơn vị trong Nhà trường và công chức, viên chức, người lao động thực hiện nghiêm túc Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc cần phản ánh về bộ phận thường trực thi đua (Phòng Tổ chức – Chính trị) để kịp thời báo cáo lên Chủ tịch Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Nhà trường xem xét giải quyết.

Khoa (phòng):... ..
 Bộ môn:
 Họ tên:
 Chức danh:

Phụ lục 01
BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN
CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Năm học:
*(Dùng cho công chức, viên chức hành chính, nhân viên
 phục vụ tại VP khoa, bộ môn)*

STT	Nội dung công tác	Điểm hoàn thành	Điểm thưởng
1	Công tác chuyên môn nghiệp vụ	10	
	Hoàn thành nhiệm vụ được giao đạt năng suất, chất lượng và đảm bảo thời gian lao động theo quy định (Từ 21-23 ngày công/tháng) được 10 điểm - Ngày công từ 18- 20 công/tháng: trừ đi 02 điểm - Dưới 18 ngày công/tháng không đạt các danh hiệu thi đua.		
	Hoàn thành vượt mức nhiệm vụ được giao với năng suất chất lượng và hiệu quả cao.		0,5
	Gương mẫu chấp hành kỷ luật lao động và có tác dụng lôi cuốn CBVC làm theo, tham dự các cuộc họp, lễ, hội của Nhà trường đầy đủ, đúng giờ và đúng thành phần.		0,5
	Có sáng kiến, cải tiến trong công tác chuyên môn nghiệp vụ và áp dụng có hiệu quả rõ rệt (có báo cáo và được đơn vị đánh giá, xác nhận)		1
2	Chấp hành tốt các chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia phong trào thi đua do Nhà trường phát động, các phong trào văn hóa, TDTT.	1	
	Được khen thưởng trong các cuộc thi do các cấp tổ chức		1
3	Tích cực học tập bồi dưỡng về chính trị, nghiệp vụ	1	
	Có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn (đại học, SDH)		1
4	Có đạo đức, phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết nội bộ, giúp đỡ đồng nghiệp, có tinh thần hợp tác trong công việc	1	
	Có lối sống lành mạnh (không vi phạm các quy định về nếp sống văn minh, gia đình văn hoá). Thực hiện tốt Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 25/10/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện nghiêm quy định không uống rượu bia trong giờ làm việc và không điều khiển phương tiện cơ giới tham gia giao thông khi đã uống rượu bia vượt quá nồng độ cho phép.	1	
	Quản lý và sử dụng có hiệu quả công sản, có tinh thần tiết kiệm điện nước... của cơ quan	1	
Tổng điểm:		15	

- Tổng cộng (1)+(2)+(3)+(4) +điểm thưởng = điểm
- Tổng số điểm hoàn thành nhiệm vụ = 15 điểm
- Tự đánh giá danh hiệu thi đua:

Ngày ... tháng ... năm....

Ý kiến của đơn vị quản lý

Người khai

Họ và tên:
 Bộ môn:.....
 Khoa:.....
 Chức danh:.....

Phụ lục 02
BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN CÁC
DANH HIỆU THI ĐUA
Năm học:.....
(Dùng cho giảng viên tại các khoa, bộ môn)

STT	Nội dung công tác	Điểm hoàn thành	Điểm thưởng
1	Công tác đào tạo:		
	Hoàn thành 100% định mức giảng dạy trong năm học được 06 điểm (căn cứ vào % định mức hoàn thành quy ra số điểm tương ứng)	6	
	Hướng dẫn sinh viên NCKH, thi Olympic đạt giải cấp Trường		0,5
	Hướng dẫn sinh viên NCKH, thi Olympic đạt giải cấp Quốc gia		2
	Hướng dẫn sinh viên NCKH cấp Bộ và giải VIFOTEX		2
	Hướng dẫn sinh viên hoặc trực tiếp tham gia các giải thể thao, văn nghệ đạt giải cấp Bộ, Ngành, Tỉnh		2
	<i>(Lưu ý: điểm thưởng chỉ tính một lần điểm/năm học với tất cả sinh viên đạt giải)</i>		
2	Công tác nghiên cứu khoa học - chuyển giao công nghệ:		
	Hoàn thành 100% định mức NCKH là đạt 6 điểm (căn cứ vào % định mức hoàn thành quy ra số điểm tương ứng)	6	
	Giáo trình, sách tham khảo và tài liệu dịch được xuất bản có mã số ISBN (tính theo năm được in). Chủ biên 03 điểm, các thành viên tham gia chia đều 02 điểm.		5
	Tài liệu tham khảo cấp Trường (được HĐKH nghiệm thu). Chủ biên 1đ, các thành viên tham gia chia đều 01 điểm.		2
	Đề tài cấp cơ sở: Tổng số điểm 3đ/đề tài/số năm được duyệt. Trong đó: Chủ trì được 02 điểm, các thành viên tham gia 01 điểm.		3
	Đề tài cấp Bộ, Tỉnh, dự án sản xuất thử được tổng số điểm 6đ/đề tài/số năm được duyệt. Trong đó chủ trì được 03 điểm, các cộng tác viên được 03 điểm.		6
	Đề tài, Chương trình cấp Nhà nước: 24 điểm/đề tài/số năm được duyệt. Trong đó chủ trì đề tài 14 điểm, các cộng tác viên 10 điểm.		24
	Báo cáo trong Hội thảo khoa học cấp Trường và tương đương		0,5đ/bài
	Báo cáo trong Hội thảo khoa học cấp Quốc gia.		1,0đ/bài
	Báo cáo trong Hội thảo khoa học Quốc tế		1,5đ/bài
Bài báo đăng ở tạp chí của trường đại học và tương đương		1,0đ/bài	

STT	Nội dung công tác	Điểm hoàn thành	Điểm thưởng
	Bài báo đăng ở tạp chí chuyên ngành (được HƣCĐGSNN tính 01 điểm khoa học trở lên)		2,0đ/bài
	Bài báo đăng ở tạp chí khoa học nước ngoài có mã số ISSN.		3,0đ/bài
	Có sản phẩm, công trình nghệ thuật đạt giải chính thức trong các cuộc thi từ cấp tỉnh trở lên		2,0đ/sản phẩm
	Có sản phẩm, công trình nghệ thuật đạt giải chính thức trong các cuộc thi Quốc tế		3,0đ/sản phẩm
3	Chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của Nhà trường; Tham dự các cuộc họp, lễ, hội của Nhà trường đầy đủ, đúng giờ, đúng thành phần	1	
4	Tích cực học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ: 02 điểm, cụ thể: - Có trách nhiệm trong việc tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ qua các báo cáo chuyên đề trong sinh hoạt tổ Bộ môn, dự giờ theo quy định: 01 điểm. - Đi học tập nâng cao trình độ (LLCT cao cấp, trung cấp, SĐH, NCS): 01 điểm. Những người trong độ tuổi quy định, có điều kiện về thời gian, năng lực nhưng không (hoặc chưa) đi học SĐH hoặc NCS: không (0) điểm. Những người ngoài độ tuổi bắt buộc đi học SĐH, NCS: 01 điểm. - Những người có điều kiện gia đình đặc biệt khó khăn không thể đi học, tùy từng trường hợp cụ thể: 01 điểm.	2	
5	Có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết nội bộ, giúp đỡ đồng nghiệp và có tinh thần hợp tác trong công việc: 01 điểm. Có lối sống lành mạnh, không vi phạm các quy định về nề nếp, sông văn minh, gia đình văn hoá. Thực hiện tốt Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 25/10/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện nghiêm quy định không uống rượu bia trong giờ làm việc và không điều khiển phương tiện cơ giới tham gia giao thông khi đã uống rượu bia vượt quá nồng độ cho phép: 01 điểm.	2	
Tổng điểm:		17	

- Tổng cộng (1)+(2)+(3)+(4) +(5) +điểm thưởng = điểm
- Tổng số điểm hoàn thành nhiệm vụ = 17 điểm
- Tự đánh giá danh hiệu thi đua:.....

Ngày ... tháng ... năm ...

Ý kiến của đơn vị quản lý

Người khai

Khoa (phòng):... ..
 Bộ môn:
 Họ tên:
 Chức danh:

Phụ lục 03
BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN
CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Năm học:.. ..
 (Dùng cho công chức, viên chức hành chính có tham gia giảng dạy)

STT	Nội dung công tác	Điểm hoàn thành	Điểm thưởng
1	Công tác chuyên môn nghiệp vụ tại phòng, ban, trung tâm	5	
	Hoàn thành nhiệm vụ được giao đạt năng suất, chất lượng và đảm bảo thời gian lao động theo quy định (Từ 21-23 ngày công/tháng) được 05 điểm - Ngày công từ 18- 20 công/tháng: trừ đi 02 điểm - Dưới 18 ngày công/tháng không đạt các danh hiệu thi đua.		
	Hoàn thành vượt mức nhiệm vụ được giao với năng suất chất lượng và hiệu quả cao.		0,5
	Gương mẫu chấp hành kỷ luật lao động và có tác dụng lôi cuốn CBVC làm theo, tham dự các cuộc họp, lễ, hội của Nhà trường đầy đủ, đúng giờ và đúng thành phần.		0,5
	Có sáng kiến, cải tiến trong công tác chuyên môn nghiệp vụ và áp dụng có hiệu quả rõ rệt (có báo cáo và được đơn vị đánh giá, xác nhận)		1
2	Chấp hành tốt các chủ trương chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia phong trào thi đua do Nhà trường phát động, các phong trào văn hóa, TDTT.	1	
	Được khen thưởng trong các cuộc thi do các cấp tổ chức		1
3	Tích cực học tập bồi dưỡng về chính trị, nghiệp vụ	1	
	Có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn (SĐH)		1
4	Có đạo đức, phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết nội bộ, giúp đỡ đồng nghiệp, có tinh thần hợp tác trong công việc	1	
	Có lối sống lành mạnh (không vi phạm các quy định về nếp sống văn minh, gia đình văn hoá). Thực hiện tốt Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 25/10/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện nghiêm quy định không uống rượu bia trong giờ làm việc và không điều khiển phương tiện cơ giới tham gia giao thông khi đã uống rượu bia vượt quá nồng độ cho phép.	1	
	Quản lý và sử dụng có hiệu quả công sản, có tinh thần tiết kiệm điện nước... của cơ quan	1	
5	Công tác đào tạo, NCKH - Hoàn thành 100% định mức giảng dạy theo quy định đạt 02 điểm (căn cứ vào % định mức hoàn thành quy ra số điểm tương ứng) - Hoàn thành 100% định mức NCKH theo quy định đạt 03 điểm (căn cứ vào % định mức hoàn thành quy ra số điểm tương ứng)	5	

STT	Nội dung công tác	Điểm hoàn thành	Điểm thưởng
	Hướng dẫn sinh viên NCKH, thi Olympic đạt giải cấp Trường		0,5
	Hướng dẫn sinh viên NCKH, thi Olympic đạt giải cấp Quốc gia		2
	Hướng dẫn sinh viên NCKH cấp Bộ và giải VIFOTEX		2
	Hướng dẫn sinh viên hoặc trực tiếp tham gia các giải thể thao, văn nghệ đạt giải cấp Bộ, Ngành, Tỉnh		2
	<i>(Lưu ý: điểm thưởng chỉ tính một lần điểm/năm học với tất cả sinh viên đạt giải)</i>		
	Giáo trình, sách tham khảo và tài liệu dịch được xuất bản có mã số ISBN (tính theo năm được in). Chủ biên 03 điểm, các thành viên tham gia chia đều 02 điểm.		5
	Tài liệu tham khảo cấp Trường (được HĐKH nghiệm thu). Chủ biên 01 điểm, các thành viên tham gia chia đều 01 điểm.		2
	Đề tài cấp cơ sở: Tổng số điểm 3đ/đề tài/số năm được duyệt. Trong đó: Chủ trì được 02 điểm, các thành viên tham gia 01 điểm.		3
	Đề tài cấp Bộ, Tỉnh, dự án sản xuất thử được tổng số điểm 6đ/đề tài/số năm được duyệt. Trong đó chủ trì được 03 điểm, các cộng tác viên được 03 điểm.		6
	Đề tài, Chương trình cấp Nhà nước: 24 điểm/đề tài/số năm được duyệt. Trong đó chủ trì đề tài 14đ, các cộng tác viên 10 điểm		24
	Báo cáo trong Hội thảo khoa học cấp Trường và tương đương		0,5đ/bài
	Báo cáo trong Hội thảo khoa học cấp Quốc gia.		1,0đ/bài
	Báo cáo trong Hội thảo khoa học Quốc tế		1,5đ/bài
	Bài báo đăng ở tạp chí của trường đại học và tương đương		1,0đ/bài
	Bài báo đăng ở tạp chí chuyên ngành (được HĐCDGSNN tính 01 điểm khoa học trở lên)		2,0đ/bài
	Bài báo đăng ở tạp chí khoa học nước ngoài có mã số ISSN.		3,0đ/bài
	Có sản phẩm, công trình nghệ thuật đạt giải chính thức trong các cuộc thi từ cấp tỉnh trở lên		2,0đ/sản phẩm
	Có sản phẩm, công trình nghệ thuật đạt giải chính thức trong các cuộc thi Quốc tế		3,0đ/sản phẩm
Tổng điểm:		15	

- Tổng cộng (1)+(2)+(3)+(4) +điểm thưởng = điểm
- Tổng số điểm hoàn thành nhiệm vụ = 15 điểm
- Tự đánh giá danh hiệu thi đua:

Ngày ... tháng ... năm....

Ý kiến của đơn vị quản lý

Người khai

PHỤ LỤC

MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ THỦ TỤC KHEN THƯỞNG (Kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ)

Mẫu số 01	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua và Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Tập thể Lao động xuất sắc (Đơn vị Quyết thắng); Giấy khen đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 02	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua, Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Giấy khen đối với cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 03	Báo cáo thành tích đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương cho cá nhân có quá trình cống hiến trong các tổ chức, cơ quan và đoàn thể
Mẫu số 06	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Giấy khen cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất
Mẫu số 07	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề cho tập thể, cá nhân

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....***BÁO CÁO THÀNH TÍCH****ĐỀ NGHỊ KHEN.....²**

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể³.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số ngày tháng năm 201.... của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước⁴.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁶.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

¹ Báo cáo thành tích 05 năm đối với Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh và Giấy khen; 01 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

⁴ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

⁵ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

⁷ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

ĐỀ NGHỊ TẶNG.....²

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:.....
- Quê quán³:.....
- Trú quán:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân⁴:

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁵

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG

(Ký, đóng dấu)

¹ Báo cáo thành tích 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 06 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, 03 năm đối với danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh; 02 năm đối với Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh; 01 năm đối với Chiến sỹ thi đua cơ sở và Giấy khen.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

⁴ Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

⁵ Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”:

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc trung ương” và 06 lần đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương” ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở” trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngàythángnăm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỜNG (TRUY TẶNG) HUÂN CHƯƠNG.....¹

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ và tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Bí danh²: Nam, nữ:.....
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quê quán³:
- Nơi thường trú:
- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, từ trần):
- Chức vụ đề nghị khen thưởng (Ghi chức vụ cao nhất đã đảm nhận):
- Ngày, tháng, năm tham gia công tác:.....
- Ngày, tháng, năm vào Đảng chính thức (hoặc ngày tham gia các đoàn thể):
- Năm nghỉ hưu (hoặc từ trần):

II. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng và đánh giá tóm tắt thành tích quá trình công tác⁴.

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể)	Đơn vị công tác	Số năm, tháng giữ chức vụ

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁵

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

IV. KỶ LUẬT⁶

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
QUẢN LÝ CÁN BỘ XÁC NHẬN⁷**
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO⁸
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

² Trường hợp có nhiều bí danh thì chỉ ghi bí danh thường dùng.

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương) theo địa danh mới.

⁴ Nêu quá trình tham gia cách mạng, các chức vụ đã đảm nhận, thời gian giữ từng chức vụ từ khi tham gia công tác đến khi đề nghị khen thưởng. Đối với trường hợp đã nghỉ hưu (hoặc từ trần) chưa được khen thưởng thì báo cáo quá trình công tác đến khi nghỉ hưu (hoặc từ trần).

⁵ Nêu các hình thức khen thưởng (từ Bằng khen trở lên) đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

⁶ Ghi rõ hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên từ khi công tác đến khi đề nghị khen thưởng (nếu có).

⁷ Đối với cán bộ đã nghỉ hưu, trước khi xác nhận cần xem xét việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú.

Đối với cán bộ thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý do Ban tổ chức tỉnh ủy hoặc thành ủy xác nhận.

⁸ Đối với cán bộ đã từ trần: Đơn vị quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu (hoặc từ trần) thì cơ quan quản lý cán bộ trước khi nghỉ hưu hoặc từ trần có trách nhiệm báo cáo, kê khai quá trình công tác (ghi rõ họ, tên,.. chức vụ người tóm tắt quá trình công tác).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.....năm.....

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG (TRUY TẶNG).....¹
(Về thành tích xuất sắc đột xuất trong)**

Tên đơn vị hoặc cá nhân, chức vụ và đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi rõ đầy đủ không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Đối với đơn vị ghi sơ lược năm thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; phòng, chống tội phạm; phòng, chống bão lụt; phòng chống cháy, nổ; bảo vệ tài sản của Nhà nước; bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân...).

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÊN
KHEN THƯỞNG²**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ³
(Ký, đóng dấu)

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng.

² Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

³ Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG.....¹

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua hoặc chuyên đề thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua...².

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH

KHEN THƯỞNG³

(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ⁴

(Ký, đóng dấu)

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng. Chỉ áp dụng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của bộ, ngành, địa phương; trường hợp xuất sắc, tiêu biểu mới đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, trường hợp đặc biệt xuất sắc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương.

² Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

³ Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

⁴ Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.